

# SỰ RA ĐỜI CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

ĐOÀN THỊ HƯƠNG\*

*Vào năm 1951, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta chuyển sang một giai đoạn mới, Trung ương Cục miền Nam được thành lập để lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Nam Bộ. Lịch sử tổ chức và hoạt động Trung ương Cục miền Nam là một nét độc đáo trong công tác xây dựng tổ chức của Đảng ta trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tổ chức Đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin, phù hợp với đặc điểm Việt Nam.*

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, cùng với việc nắm chính quyền trên toàn quốc, Đảng Cộng sản Đông Dương từng bước tiến hành điều chỉnh hệ thống bộ máy tổ chức phù hợp với những biến đổi về đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu mới của công cuộc kháng chiến kiến quốc. Trung ương Đảng chủ trương kết thúc hoạt động của các Xứ ủy<sup>1</sup>, thiết lập sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương tới các tỉnh bộ<sup>2</sup>. Do đặc điểm cụ thể của tình hình kháng chiến ở Nam Bộ, sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng đối với các Đảng bộ trong Nam gặp nhiều khó khăn nhất do khoảng cách địa lý và sự chia cắt của chiến trường, nên Trung ương vẫn chủ trương duy trì và chấn chỉnh, củng cố Xứ ủy Nam Bộ. Tháng 12-1947, Xứ ủy Nam Bộ chính thức được củng cố, do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư. Các ban chuyên môn giúp việc cho Xứ ủy cũng dần dần hình thành.

Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ ngày càng gay go, phức tạp, trong khi đó, dù đã thiết lập phương thức lãnh đạo thông qua liên lạc điện đài thường xuyên, Trung ương vẫn gặp khó khăn trong việc nắm bắt tình hình và chỉ đạo phong trào kháng chiến ở Nam Bộ. Cho đến năm 1948, "sự chỉ đạo các Đảng bộ ở xa như Nam Bộ, Nam Trung Bộ rất là lỏng lẻo (ở một nơi, Trung ương chỉ giao cho một ủy viên phụ trách) phạm vi giao thông liên lạc chậm trễ, phần vì các Đảng bộ trong đó không cho việc báo cáo kinh thường với Trung ương là một bổn phận"<sup>3</sup>. Trong tình hình đó, Xứ ủy Nam Bộ đã tích cực, chủ động lãnh đạo phong trào kháng chiến trên địa bàn được phân công phụ trách. Đồng chí Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn khẳng định: "Có nhiều việc, nhiều vấn đề xảy ra cấp bách, phải căn cứ vào đường lối chung của Trung ương để giải quyết kịp thời, không thể chờ chỉ thị của Trung ương"<sup>4</sup>.

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

Tuy nhiên, là những người trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đảng về chỉ đạo phong trào kháng chiến ở Nam Bộ, có ý thức cao về nguyên tắc tổ chức của Đảng, những cán bộ chủ chốt trong Xứ ủy Nam Bộ đã nhận thấy đối với nhiều vấn đề lớn về đoàn kết tôn giáo, về liên minh đảng phái, về công tác Cao Miên... đòi hỏi phải có chủ trương, giải pháp đúng đắn kịp thời, nếu không sẽ ảnh hưởng bất lợi đối với cuộc kháng chiến trên toàn quốc. Để thực hiện được điều đó, Xứ ủy Nam Bộ nhận thấy sự cấp thiết phải nâng cao vai trò, quyền hạn của cơ quan lãnh đạo của Đảng tại Nam Bộ. Nghị quyết Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ họp từ ngày 16 đến 20 - 12-1947 đã xác định: "Đề chỉ huy sát với tình thế, X.U phải được coi là phân cục của Trung ương nghĩa là phải phụ trách chỉ huy Cao Miên và Nam phần Trung bộ"<sup>5</sup>.

Tháng 8 - 1948, nhận thấy yêu cầu tăng cường lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Nam Bộ, Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cử một phái đoàn cán bộ cấp cao của Đảng, Chính phủ, do đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, phụ trách công tác tổ chức và dân vận của Trung ương, dẫn đầu vào Nam Bộ truyền đạt một số chủ trương của Trung ương đối với Nam Bộ, tăng cường lực lượng lãnh đạo cho Xứ ủy. Khoảng tháng 5 -1949, Đoàn tới cơ quan Xứ ủy Nam Bộ đóng tại Đồng Tháp Mười. Vào Nam Bộ một thời gian, mỗi thành viên trong phái đoàn cán bộ cấp cao của Trung ương Đảng, Chính phủ nhận một công tác khác nhau theo sự phân công của Trung ương và Xứ ủy<sup>6</sup>. Trong quá trình củng cố, chấn chỉnh lại tổ chức, vào tháng 10 - 1949, Xứ ủy Nam Bộ và

cán bộ Trung ương công tác tại Nam Bộ đã nêu ý kiến bỏ cấp Xứ ủy thành lập "Phân cục Nam Bộ" trực thuộc Trung ương Đảng<sup>7</sup>. Việc thành lập Phân cục Trung ương ở Nam Bộ như đề xuất của Xứ ủy Nam Bộ và cán bộ Trung ương công tác tại Nam Bộ là một vấn đề hệ trọng, liên quan đến nguyên tắc tổ chức, nhất là liên quan trực tiếp đến cơ cấu bộ máy và hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương và phải do cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội Đại biểu toàn Đảng quyết định. Trong khi đó, do nhiều nguyên nhân, dự định tiến hành Đại hội Đại biểu toàn Đảng vào năm 1949 không thực hiện được.

Cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày càng phát triển, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương đối với các cấp bộ Đảng, nhất là đối với những địa phương xa. Xuất phát từ những yêu cầu của thực tiễn lãnh đạo kháng chiến, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II, tháng 2-1951, thông qua Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam, trong đó, Chương thứ VIII, Điều 53 qui định về cơ quan Trung ương của Đảng, có ghi: "Tuỳ theo sự cần thiết, Ban Chấp hành Trung ương có thể tổ chức các Cục Trung ương để chỉ đạo các địa phương xa. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cách làm việc của các Cục Trung ương sẽ do Ban Chấp hành Trung ương ấn định và thông tri cho các địa phương có quan hệ biết"<sup>8</sup>.

Cụ thể hóa chủ trương của Đại hội II, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất, họp từ ngày 13 đến ngày 16-3-1951, quyết định thành lập *Trung ương Cục miền Nam* thay cho Xứ ủy Nam Bộ. Nghị quyết Hội nghị qui định về "bộ máy và lề lối làm việc của

Trung ương", nêu rõ cơ cấu nhân sự và phạm vi hoạt động của Trung ương Cục miền Nam: "1- Trung ương Cục miền Nam gồm các uỷ viên Trung ương ở Nam Bộ. 2- Trung ương Cục miền Nam căn cứ các nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị mà cụ thể chỉ đạo công tác cho Nam Bộ và bộ phận Đảng Lao động Việt Nam ở Cao Miên"<sup>9</sup>.

Hội nghị quyết định điều chuyển đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương về Trung ương; phân công các đồng chí uỷ viên Trung ương Đảng tham gia Trung ương Cục miền Nam, gồm 5 đồng chí: Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Kinh, Hà Huy Giáp. Các đồng chí: Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm là uỷ viên chính thức và các đồng chí: Hà Huy Giáp, Nguyễn Văn Kinh là uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Khoá II.

Thực hiện quyết định của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ nhất, ngày 27-3-1951, tại Nam Bộ, đồng chí Lê Đức Thọ gửi điện xin ý kiến Trung ương về phạm vi hoạt động, sắp xếp bộ máy tổ chức và phân công nhân sự cụ thể của Trung ương Cục miền Nam; dự kiến đồng chí Lê Đức Thọ làm Bí thư Phân cục kiêm Chính uỷ Nam Bộ, phụ trách Đảng vụ. Đồng chí Phạm Hùng làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền. Đồng chí Nguyễn Văn Kinh (Thượng Vũ) là Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục, phụ trách Văn phòng; Đồng chí Ung Văn Khiêm, phụ trách Mặt trận; đồng chí Hà Huy Giáp phụ trách Tuyên huấn.

Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị, ngày 7-6-1951, Trung ương Cục miền Nam ra Thông cáo số 1, tuyên bố bãi bỏ Xứ uỷ Nam Bộ và thành

lập Trung ương Cục miền Nam. Do đồng chí Lê Duẩn chưa ra Bắc nên thành phần nhân sự của Trung ương Cục gồm 6 đồng chí, được phân công như sau: đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Trung ương Cục; đồng chí Lê Đức Thọ, Phó Bí thư; các đồng chí uỷ viên: Phạm Hùng, Nguyễn Văn Kinh, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp; đồng chí Nguyễn Văn Kinh được phân công thay mặt Trung ương Cục miền Nam ký tên các giấy tờ của Đảng và lấy bí danh là *Trung Nam*.

Trung ương Cục miền Nam có nhiệm vụ chính là thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng nhằm lãnh đạo, chỉ đạo các Đảng bộ Nam Bộ và Ban Cán sự Cao Miên phát triển sâu rộng thực lực cách mạng, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi cuối cùng.

Bộ máy giúp việc của Trung ương Cục được hình thành trên cơ sở các ban chuyên môn giúp việc của Xứ uỷ Nam Bộ trước đó. Một số ban chuyên môn giúp việc được kiện toàn: Văn phòng, Ban Giao thông liên lạc, Ban Tài chính, Ban Kiểm tra, Ban Đảng vụ (sau đổi thành Ban Tổ chức), Ban Tuyên huấn, Ban Mặt trận, Ban Hoa vận, Ban Cán sự Miền (chỉ huy phong trào Cao Miên về tất cả các mặt như quân sự chính trị, dân vận, Đảng)...

Sau khi thành lập, Trung ương Cục miền Nam tiến hành tổ chức lại bộ máy tổ chức của các đảng bộ Nam Bộ phù hợp điều kiện chiến trường, phục vụ chặt chẽ hơn công tác quân sự. Tổ chức Đảng ở Nam Bộ điều chỉnh tổ chức từ 4 Khu<sup>10</sup> thành 2 Phân Liên Khu uỷ: Phân Liên Khu uỷ miền Đông bao gồm các tỉnh Bà- Chợ, Thủ - Biên, Long-Châu- Sa, Mỹ Tho, Gia Định-Ninh; Phân Liên Khu uỷ miền Tây bao gồm các

tỉnh Bạc Liêu, Bến Tre, Cần Thơ, Long- Châu- Hà, Sóc Trăng, Rạch Giá, Vĩnh- Trà.

Tháng 5-1952, đồng chí Lê Duẩn ra Trung ương. Trung ương Cục miền Nam có sự điều chỉnh về phân công nhân sự. Ngày 27-7-1952, Hội nghị của Trung ương Cục miền Nam thông qua Nghị quyết về vấn đề sửa đổi lề lối làm việc của Trung ương Cục, phân công trách nhiệm các đồng chí Trung ương Cục miền Nam như sau: đồng chí Lê Đức Thọ làm Bí thư Trung ương Cục thay đồng chí Lê Duẩn, trực tiếp phụ trách công tác đảng vụ, Chính uỷ kiêm Tư lệnh Nam Bộ; đồng chí Phạm Hùng, Phó Bí thư, phụ trách miền Đông; đồng chí Ung Văn Khiêm phụ trách chính quyền và kinh tế tài chính; đồng chí Hà Huy Giáp phụ trách Tuyên huấn; đồng chí Nguyễn Văn Kinh phụ trách Văn phòng Trung ương Cục<sup>11</sup>.

Các đồng chí Ủy viên Trung ương Cục được phân công trực tiếp đến các tỉnh dự, các đại hội, hội nghị quan trọng của các tỉnh để tăng cường sự lãnh đạo sâu sát của Trung ương Cục miền Nam đối với các địa phương. Trung ương Cục - Ủy ban Nam Bộ và các ngành chuyên môn cấp Nam Bộ phải thường xuyên xuống dự các cuộc hội nghị của tỉnh và liên lạc chặt chẽ với các Tỉnh ủy.

Hằng tháng Trung ương Cục tiến hành họp Hội nghị thường lệ. Ngoài thành viên chính của Trung ương Cục, Hội nghị còn có sự tham dự của 3 đồng chí được mời là Nguyễn Văn Nguyễn (đại diện Tuyên huấn), Phạm Văn Bạch (đại diện chính quyền) và đồng chí Vĩnh (đại diện quân sự).

Trong Hội nghị thường lệ của Trung ương Cục miền Nam, các đồng chí Trung ương báo

cáo công tác của ngành mình phụ trách; nêu các vấn đề cần giải quyết; thảo luận những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và đặt kế hoạch thi hành.

Bộ phận Đảng Lao động Việt Nam ở Cao Miên được thành lập, cấp lãnh đạo cao nhất là Ban Cán sự toàn Miền do Trung ương Cục miền Nam trực tiếp chỉ đạo, gồm 16 thành viên người Việt và Miên<sup>12</sup>. Dưới Ban Cán sự toàn Miền là các Ban Cán sự miền của Cao Miên, cơ cấu gồm: Phân Ban cán sự miền Đông; Ban Cán sự Tây Bắc; Ban Cán sự Tây Nam<sup>13</sup>.

Như vậy, từ ngày 7- 6-1951, Trung ương Cục miền Nam chính thức thành lập, gồm 6 đồng chí Ủy viên Trung ương, do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư; từ năm 1952, có 5 ủy viên, do đồng chí Lê Đức Thọ làm Bí thư.

Thành viên của Trung ương Cục miền Nam là những đồng chí mới được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đang công tác tại Xứ uỷ Nam Bộ, từng trải qua những cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất trong nhà tù Côn Đảo trở về, đã khẳng định chất lượng và sức mạnh của tổ chức mới này.

Là một phân cục của Trung ương Đảng tại Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam được thành lập theo chủ trương, Điều lệ Đại hội II của Đảng, nhằm đáp ứng kịp thời về lãnh đạo cách mạng trên thực tế chiến trường Nam Bộ và chiến trường Cao Miên trong mối quan hệ liên minh chiến đấu đặc biệt của 3 dân tộc Đông Dương. Với nhiệm vụ và phạm vi lãnh đạo như đã trình bày ở trên, các ban chuyên môn giúp việc của Trung ương Cục miền Nam được tổ chức tương tự như cơ quan giúp việc của Trung ương, và đảm bảo tính đặc thù của địa bàn Nam Bộ<sup>14</sup>.

Tổ chức bộ máy gọn nhẹ, nhân sự tương đối ổn định. Trung ương Cục miền Nam tồn tại và hoạt động có hiệu quả cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân pháp. Sự hoạt động có hiệu quả của mô hình tổ chức Trung ương Cục miền Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là một trong những cơ sở để Trung ương Đảng thành lập Trung ương Cục miền Nam trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược sau này.

Sự thành lập Trung ương Cục miền Nam được xuất phát từ yêu cầu thực tiễn lãnh đạo ở chiến trường Nam Bộ, sự thống nhất về tư duy tổ chức lãnh đạo của Trung ương Đảng nhằm lãnh đạo thành công cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở miền Nam, thể hiện tính linh hoạt, sáng tạo của Trung ương Đảng, của các cấp ủy Đảng ở Nam Bộ, trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tổ chức Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với đặc điểm Việt Nam.

1. Trong quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), căn cứ vào đặc điểm của sự phân chia hành chính và yêu cầu lãnh đạo, Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập các Xứ ủy để lãnh đạo các xứ bộ ở Đông Dương. Trên địa bàn Việt Nam, Đảng tổ chức 3 xứ ủy là Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ.

2. Tháng 10 - 1946, Trung ương quyết định giải thể Xứ ủy Trung Bộ và đến tháng 6-1947 giải thể Xứ ủy Bắc Bộ

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.10, tr.143

4. Xem Lê Toàn Thu: *Đi theo phái đoàn đầu tiên của Trung ương Đảng và Chính phủ vào Nam Bộ kháng chiến*, trong: *Kỷ yếu Ban Tổ chức Trung ương Cục miền Nam thời kháng chiến chống Pháp*, Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến khối TWC -UBNB, 2008, tr. 158.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.8, tr.356

6. Có tài liệu viết đồng chí Lê Đức Thọ đảm nhiệm chức vụ Phó Bí thư Xứ ủy Nam Bộ nhưng cũng có tài liệu viết đồng chí Lê Đức Thọ không tham gia Xứ ủy mà hoạt động với tư cách là Đặc phái viên của Thường vụ Trung ương, tham gia mọi sinh hoạt của Xứ ủy

7. Xem *Sơ đồ hệ thống tổ chức các Ban Chấp ủy Đảng* (5-10-1949). Phòng Trung ương Cục miền Nam P42. Tài liệu Cục lưu trữ Trung ương Đảng

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.12, tr. 467, 519

10. Đó là Khu VII, Khu VIII, Khu IX và Đặc khu Sài Gòn- Chợ Lớn. Do vị trí quan trọng của Sài Gòn- Chợ Lớn, Hội nghị Thành ủy mở rộng (tháng 8-1950) đã thành lập Đặc khu Sài Gòn- Chợ Lớn và bầu Đặc Khu ủy gồm 13 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí thư. Đặc Khu ủy thành lập Ban Cán sự nội thành do đồng chí Nguyễn Kiệm là Bí thư. Sau khi Trung ương Cục miền Nam thành lập, Đặc Khu Sài Gòn- Chợ Lớn vẫn được giữ nguyên, với tên gọi chính thức là Đặc khu Sài Gòn.

11. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.13. tr. 414

12. Bao gồm các đồng chí: Nguyễn Thanh Sơn (tức Hà), Kim Biên (tức Sơn Ngọc Minh), Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Song Tùng, Phạm Văn Xô, Tousmouth, Chansmay, Sin Heng, Vũ Hữu Bình, Nguyễn Thế Cung, Lê Quang Trung, Lê Văn Dung, Mai Lâm, Phạm Thành Dân, Nguyễn Xuân Hoàng, Huỳnh Chí Mạnh

13. Danh sách các đồng chí Ban Cán sự Toàn Miền và Ban Cán sự Miền. Tài liệu Kho tư liệu Viện Lịch sử Đảng, Ký hiệu II3/121/8.19

14. Các cơ quan giúp việc của Trung ương gồm có: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Mặt trận, Ban Kinh tế - Tài chính, các tiểu ban Miền- Lào, Công vận, Nông vận, Thanh vận, Phụ vận và Văn phòng. Trung ương Cục miền Nam tổ chức các ban chuyên môn: Văn phòng, Phòng Tổng hợp, Ban Giao thông liên lạc; Ban Kinh tế -Tài chính; Ban Kiểm tra; Ban Tổ chức; Ban Tuyên huấn; Ban Mặt trận; Ban Hoa vận., Ban Cán sự Cao Miền...